

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **276/2020/HSPT**

Ngày: 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tồn**

*Các thẩm phán:* Ông **Võ Ngọc Thông**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Đức Dương**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 315/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo **Trần Văn T và đồng phạm** về tội “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kháng cáo của một số bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 20-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1624/2020/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020.

**- Bị cáo bị kháng nghị, kháng cáo:**

**1. Trần Văn T** (tên gọi khác: Quốc), sinh năm 1986; tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn TY, xã E, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; có vợ Phạm Thị Minh H2, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: + Ngày 29/11/2018, bị Công an huyện S1, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000

đồng về hành vi đánh người khác (đã nộp phạt); + Ngày 24/5/2019, bị Công an huyện S1, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh người khác (đã nộp phạt); tiền án: Không; nhân thân: Ngày 12/9/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm tuyên phạt 39 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành án xong ngày 08/01/2009; tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; Có mặt.

**2. Phạm Thành A**, sinh năm 1995; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn TY, xã E, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964; có vợ Nguyễn Thị H3, sinh năm 1995 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: + Ngày 08/6/2018 bị Công an huyện S1, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt); + Ngày 29/11/2018 bị Công an huyện S1, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi đánh người khác (đã nộp phạt); tiền án: Không; nhân thân: + Ngày 27/02/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện S1 áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi đánh người, gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 07/3/2014; + Ngày 13/6/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chấp hành án xong ngày 08/11/2017; tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Có mặt.

**3. Trần Ngọc H**, sinh năm 1989; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Phước Lộc 2, xã H4, Đ2, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc Ph, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Th4, sinh năm 1965; có vợ Hà Thị Thanh Th5 và 01 con, sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 08/5/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong 19/8/2008; tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 14/11/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**4. Trần Đình Th**, sinh năm 1975; tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 18, xã E1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Anh T3 (chết) và bà Nguyễn Thị Th6, sinh năm 1947; có vợ Hồ Thị H5, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không; tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Có mặt.

**5. Trần Trọng T1**, sinh năm 1989; tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 7, xã E2, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Trọng S2, sinh năm 1957 và bà Phan Thị B2, sinh năm 1959; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 14/6/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc, chấp hành xong ngày 17/11/2017; nhân thân: Ngày 26/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 07/01/2010; tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 10/01/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Có mặt.

**6. Lý Văn N**, sinh năm 1966; tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn 5, xã C1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn R (chết) và bà Tơ Thị T4 (chết); có vợ Vũ Thị H6, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: + Ngày 08/12/1990 bị Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; + Ngày 19/8/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”; tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Vắng mặt, hiện đang chấp hành án trong vụ án khác.

**7. Nguyễn Văn Th1**, sinh năm 1958; tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn 4, xã C1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C2 (chết) và bà Hoàng Thị S3 (chết); có vợ Nguyễn Thị B3, sinh năm 1958; và 04 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền sự, Tiền án: Không; tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Có mặt.

**8. Nguyễn Ngọc Q** (tên gọi khác: Cu em), sinh năm 1992; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn TY, xã E, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T5, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1958; có vợ Nguyễn Thị H7, sinh năm 1992; tiền sự, tiền án: Không; tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Có mặt.

**9. Trương Minh Th2**, sinh năm 1986; tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; con ông Trương Minh H8, sinh năm 1945 và bà Trần Thị Q3, sinh năm 1947; có vợ Đỗ Thị H9, sinh năm 1990 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 04/7/2008 bị Công an thị trấn M, huyện M xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt); tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Có mặt.

*\* Người bào chữa của các bị cáo:*

- Bà Nguyễn Thị Khánh D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên, bào chữa cho bị cáo Trương Minh Th2; Vắng mặt

- Ông Đinh Xuân T2 – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư AVL. Địa chỉ: thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk, bào chữa cho bị cáo Trần Đình Th, bị cáo Trần Trọng T1.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đoàn Văn N1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện S1, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn Th3, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 17, xã E1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Anh Ngô Sỹ H10, sinh năm 1975. Nơi cư trú: 59 đường P1, phường K, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 17, xã E1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Thanh N2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn TY, xã E, huyện S1, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

6. Anh Trần Hồng B4, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu phố 2, Phường P2, thành phố T7, Phú Yên; Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn P3, xã H4, huyện Đ2, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Văn Đ4, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn P3, xã H4, huyện Đ2, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2019, Trần Văn T gọi điện thoại rủ Trần Đình Th đến nhà T thuê ở thôn TY, xã E, huyện S1, tỉnh Phú Yên để đánh bạc. Tại nhà Th lúc này có Lý Văn N, Nguyễn Văn Th1 và Trần Văn Th3. Th nói lại việc T rủ xuống

nhà T đánh bạc, thì N, Th1 và Th3 cùng đồng ý đi đến nhà T đánh bạc. Th điều khiển xe ô tô biển số 47A-113.50 chở N, Th1 và Th3 cùng đi, trên đường đi Th điện thoại rủ Trần Trọng T1. Th3 điện thoại rủ Trương Minh Th2 cùng đi, khi đi đến huyện M, tỉnh Đắk Lắk, Th đưa xe cho Th3 điều khiển chở tất cả đến nhà T. Trần Ngọc H, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn N1 biết tại nhà T thuê chuẩn bị tổ chức đánh bạc nên đến tham gia đánh bạc. Để tổ chức đánh bạc, T gọi điện thoại nói Phạm Thành A đến chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc và thu tiền xâu đưa lại cho T. A đến lấy dụng cụ gồm 01 bộ xóc đĩa có 04 con vị được cắt ra từ quân cơ của bộ bài tây 52 lá, 01 đĩa sứ, 01 chén sứ và chiếu đem trải tại phòng bếp trong nhà T thuê để tổ chức đánh bạc. T trả tiền công cho A 500.000 đồng/đêm, A có nhiệm vụ thu tiền xâu đối với người chơi thắng cược từ 1.000.000 đồng trở lên, theo T quy ước đối với người chơi thắng từ 1.000.000 đồng trở lên thì A thu tiền xâu 50.000 đồng/1.000.000 đồng cuối buổi đưa lại cho T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th làm cái xóc đĩa cho T, N, Th2, Th1, T1, H, Q đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chẵn lẻ; đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/11/2019 Th đưa lại cho T làm cái xóc đĩa để N, Th2, Th1, T1, H và Q đánh bạc, số tiền đánh bạc một người mỗi ván khoảng từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc mỗi ván khoảng dưới 10.000.000 đồng. Đến 01 giờ 50 phút ngày 12/11/2019, Công an tỉnh Phú Yên bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 24.930.000 đồng. Thu trên người các con bạc gồm H 6.000.000 đồng, Th1 3.000.000 đồng, Q 100.000 đồng, T1 60.000 đồng (tiền sẽ dùng đánh bạc). A đã thu tiền xâu khoảng 04 đến 05 lần được khoảng 300.000 đồng.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 20/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:**

Căn cứ Điểm c, Khoản 2 Điều 290; Khoản 1 Điều 291; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thành A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trần Ngọc H, Trần Đình Th, Trần Trọng T1, Lý Văn N, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Ngọc Q, Trương Minh Th2 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thành A; phạt:

- Bị cáo **Trần Văn T – 03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

- Bị cáo **Phạm Thành A – 02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thành A 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Ngọc H, Trần Đình Th, Trần Trọng T1, Lý Văn N, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Ngọc Q, Trương Minh Th2; thêm Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, Th, T1, N, Th1, Q; thêm Điểm i, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Th, Th1, Q, Th2; thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Th, Th2; thêm Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1; thêm Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N, phạt:

- Bị cáo **Trần Ngọc H – 02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 14/11/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc H 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Bị cáo **Trần Trọng T1 – 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 10/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Trọng T1 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Bị cáo **Lý Văn N – 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **07** (Bảy) tháng tù tại Bản án số: 10/20202/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Lý Văn N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **02** (Hai) năm **01** (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020 (Ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án), nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/8/2019 đến ngày 19/8/2019 (Đối với hành vi phạm tội tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk) và tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020 (Đối với hành vi phạm tội tại huyện S1, tỉnh Phú Yên).

Phạt bổ sung bị cáo Lý Văn N 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Bị cáo **Trần Đình Th – 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Đình Th 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Bị cáo **Nguyễn Văn Th1 – 01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Th1 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Bị cáo **Nguyễn Ngọc Q – 01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc Q 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Bị cáo **Trương Minh Th2 – 08** (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 22/QĐ-VKS-VC2 theo hướng: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 20/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Ngày 23/7/2020 bị cáo Trần Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/7/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/7/2020 các bị cáo Trần Trọng T1, Trần Đình Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm số tiền nộp phạt.

Ngày 03/8/2020 bị cáo Nguyễn Văn Th1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị hủy án sơ thẩm. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Tại phiên tòa** các bị cáo Trần Văn T, thừa nhận ngày 11/11/2019, Trần Văn T thuê nhà thôn TY, xã E, huyện S1, tỉnh Phú T gọi điện thoại nói Phạm Thành A đến chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc và thu tiền xâu đưa lại cho T. A đến lấy dụng cụ gồm 01 bộ xóc đĩa có 04 con vị được cắt ra từ quân cơ của bộ bài tây 52 lá, 01 đĩa sứ, 01 chén sứ và chiếu đem trải tại phòng bếp trong nhà T thuê để tổ chức đánh bạc. T trả tiền công cho A 500.000 đồng/đêm, A có nhiệm vụ thu tiền xâu đối với người chơi thắng cược từ 1.000.000 đồng trở lên, theo T quy ước đối với người chơi thắng từ 1.000.000 đồng trở lên thì A thu tiền xâu 50.000 đồng/1.000.000 đồng cuối buổi đưa lại cho T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Th làm cái xóc đĩa cho T, N, Th2, Th1, T1, H, Q đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chẵn lẻ; đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/11/2019 Th đưa lại cho T làm cái xóc đĩa để N, Th2, Th1, T1, H và Q đánh bạc, số tiền đánh bạc một người mỗi ván khoảng từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc mỗi ván khoảng dưới 10.000.000 đồng. Đến 01 giờ 50 phút ngày 12/11/2019, Công an tỉnh Phú Yên bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 24.930.000 đồng. Thu trên người các con bạc gồm H 6.000.000 đồng, Th1 3.000.000 đồng, Q 100.000 đồng, T1 60.000 đồng (tiền sẽ dùng đánh bạc). A đã thu tiền xâu khoảng 04 đến 05 lần được khoảng 300.000 đồng.

Như vậy, để Tổ chức cho các con bạc Trần Đình Th, Nguyễn Ngọc Q, Trương Minh Th2, Nguyễn Văn Th1, Trần Trọng T1 và Trần Ngọc H, T còn tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, án sơ thẩm Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thành A; về tội “Tổ chức đánh bạc” ; các bị cáo Trần Ngọc H, Trần Đình Th, Trần Trọng T1, Lý Văn N, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Ngọc Q, Trương Minh Th2 phạm tội “Đánh bạc” là đúng người đúng tội.

[2] Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thì thấy: Khoảng 22 giờ ngày 11/11/2019, T và A tổ chức cho Trần Đình Th, Lý Văn N, Nguyễn Văn Th1, Trần Trọng T1, Trương Minh Th2, Trần Ngọc H, Nguyễn Ngọc Q đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa; T còn trực tiếp tham gia đánh bạc và làm cái xóc đĩa để N, Th2, Th1, T1, H và Q đánh bạc. Đến 01 giờ 50 phút ngày 12/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 34.090.000 đồng, nên kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Tuy nhiên, ngày 4-3-2020 Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Phú Yên cũng đã có quyết định trả điều tra bổ sung làm rõ hành vi tổ chức đánh bạc của Trần Đình Th và Trần Văn Th3; Ngày 01 tháng 06 năm 2020 Tòa cấp sơ thẩm tiếp tục ra quyết định Trả Điều tra bổ sung số 02/2020/HSST-QĐ, trả điều tra bổ sung những vấn đề tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 22 đã nêu, nhưng Viện kiểm sát và cơ quan điều tra không thực hiện. Vì vậy, Cấp phúc thẩm xét thấy để bảo đảm tính ổn định bản án, không nhất thiết phải hủy án sơ thẩm như đề nghị của Viện Kiểm Sát mà chỉ cần kiến nghị theo trình tự giám đốc thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Trần Ngọc H, Trần Trọng T1, Trần Đình Th đều có tiền án tiền sự, nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù hoặc xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Đối với Trần Đình Th dù chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công cách mạng nhưng bị cáo giữ vai trò quan trọng trong vụ án. Trần Đình Th sau khi nhận điện thoại của Trần Văn T rủ đánh bạc, đã trực tiếp rủ thêm Lý Văn N, Nguyễn Văn Th1, Trần Trọng T1 và sử dụng xe ô tô chở các đồng phạm đến nhà T cùng tham gia, làm chủ cái từ khoảng 22 giờ đến 00 giờ 10 phút bị bắt. T1 đã có tiền án về tội đánh bạc nay tái phạm. Đối với Nguyễn Ngọc Q dù tuổi đời còn nhỏ không tu chí làm ăn, nghe thông tin nhà T tổ chức đánh bạc là tự tìm đến cùng tham gia cho đến khi bị bắt. do vậy án sơ thẩm xử, Trần Ngọc H – 02 (Hai) năm tù. Trần Trọng T1 – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, Trần Đình Th – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Nguyễn Ngọc Q – 01 (Một) năm tù với mục đích răn đe giáo dục là không nặng. Tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm



nhẹ nào mới nên cần giữ y án sơ thẩm. Riêng Nguyễn Văn Th1 dù là người lớn tuổi nhất (62) đi theo, mượn tiền để tham gia đánh bạc. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 54 BLHS, hiện đang bị bệnh nặng Nay mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn có nơi cư trú ổn định nên áp dụng thêm Điều 65 BLHS giữ nguyên mức hình phạt 1 năm tù cho bị cáo Nguyễn Văn Th1 –hưởng án treo kể từ ngày tuyên án phúc thẩm hôm nay. Giao bị cáo về nơi thường trú để giám sát giáo dục.

[4] Trong vụ án này, Cấp phúc thẩm xét thấy bị cáo Trần Văn T ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, T còn trực tiếp tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc và người cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Ngọc Q, Lý Văn N, Trương Minh Th2, Nguyễn Văn Th1, Trần Trọng T1 và Trần Ngọc H cùng đánh bạc với tổng số tiền thu giữ khi Cơ quan công an tỉnh Phú Yên bắt quả tang là 34.090.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Đánh bạc”; hành vi của Th và Th3 có dấu hiệu đồng phạm với T về tội “Tổ chức đánh bạc” là thiếu sót, bỏ lọt tội phạm, nên cần phải kiến nghị Tòa án nhân dân Tối cao kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào: Điểm a,b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th1 sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Ngọc H, Trần Đình Th, Trần Trọng T1, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn Th1, phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Xử phạt **Trần Ngọc H – 02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 14/11/2019.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i Khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trần Đình Th – 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử Phạt **Trần Trọng T1 – 01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 10/01/2020.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Th1. Xử Phạt **Nguyễn Ngọc Q – 01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 09/01/2020.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Th1 – 01** (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày xét xử phúc thẩm hôm nay giao bị cáo về nơi cư trú: Thôn 4, xã C1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

**2. Về án phí:** Do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo Trần Ngọc H, Trần Đình Th, Trần Trọng T1, Nguyễn Ngọc Q, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyễn Văn Th1 Không phải chịu án phí HSPT.

**3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.**

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Tồn**